TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 595/2024/DS – ST
Ngày: 22/8/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký Tòa án: Ông Vũ Hoàng Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Bà Bùi Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 246/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty T;

Địa chỉ: 91 P, phường B, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Phước Quỳnh G (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng số A, tầng B, Tòa nhà số 793/49/1 S, Phường T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 199/2023/GUQ-MAFC ngày 23/5/2023 của Công ty T và danh sách khách hàng ủy quyền cho Công ty L; Giấy ủy quyền số 012023/UQ-Luật TNT ngày 01/3/2023 của Giám đốc Công ty L cho ông

Nguyễn Tất T – Phó Giám đốc và Giấy ủy quyền ngày 29/12/2023 của Công ty L do ông Nguyễn Tất T – Phó Giám đốc ủy quyền cho bà Nguyễn Phước Quỳnh G).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Hoàng O – sinh năm 1984; (vắng mặt)

Địa chỉ: D ấp T, xã L, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao mộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Phước Quỳnh G trình bày:

Ngày 09/01/2023 Công ty T (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng tín dụng số: 4176850 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Hoàng O với khoản vay trị giá 21.540.000 đồng, lãi suất 46%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà Nguyễn Hoàng O, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Hoàng O. Theo Hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Hoàng O có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền 1.387.935 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 15/02/2023 đến ngày 15/01/2025 cho Công ty. Sau khi được giải ngân bà Nguyễn Hoàng O trả được 2 kỳ với tổng số tiền 2.799.870 đồng, tuy nhiên đến ngày 17/3/2023 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu bà Nguyễn Hoàng O thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho bà Nguyễn Hoàng O biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, bà Nguyễn Hoàng O vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng cho phía Công ty.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng bà Nguyễn Hoàng O vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa Án giải quyết tuyên buộc bà Nguyễn Hoàng O thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tính đến ngày 22/8/2024 là: 36.792.581 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn năm trăm tám mươi mốt đồng). Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 20.515.106 đồng, số tiền lãi trong hạn là 9.603.932 đồng, số tiền lãi quá hạn là 5.907.090 đồng, số tiền lãi chậm trả là 766.453 đồng.

Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 23/8/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Hoàng O vắng mặt, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Toà án đã triệu tập, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Trong quá trình tố tụng, do bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3.2] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 4176850, điều lệ Công ty T, lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng, bảng kê tính lãi của bà Nguyễn Hoàng O và các tài liệu khác do Công ty T cung cấp và lời khai của Công ty T thì có cơ sở xác định:

[3.2.1] Ngày 09/01/2023, Công ty T ký Hợp đồng tín dụng số: 4176850 về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Hoàng O với khoản vay trị giá 21.540.000

đồng, lãi suất 46%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà Nguyễn Hoàng O, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Hoàng O. Theo Hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Hoàng O có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền 1.387.935 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 15/02/2023 đến ngày 15/01/2025 cho Công ty. Sau khi được giải ngân bà Nguyễn Hoàng O trả được 2 kỳ với tổng số tiền 2.799.870 đồng, tuy nhiên đến ngày 17/3/2023 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty.

[3.2.2] Như vậy, tính đến ngày 22/8/2024 là: 36.792.581 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn năm trăm tám mươi mốt đồng). Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 20.515.106 đồng, số tiền lãi trong hạn là 9.603.932 đồng, số tiền lãi quá hạn là 5.907.090 đồng, số tiền lãi chậm trả là 766.453 đồng.

[3.3] Từ đó, căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận định có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T và buộc bà O trả cho Công ty T số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/8/2024 là: 36.792.581 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn năm trăm tám mươi mốt đồng). Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 20.515.106 đồng, số tiền lãi trong hạn là 9.603.932 đồng, số tiền lãi quá hạn là 5.907.090 đồng, số tiền lãi chậm trả là 766.453 đồng. Ngoài ra bà O có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 23/8/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.839.629 đồng (Một triệu tám trăm ba mươi chín ngàn sáu trăm hai mươi chín đồng). Trả lại cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

1.1. Bà Nguyễn Hoàng O có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 4176850 về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Hoàng O với khoản vay trị giá 21.540.000 đồng, lãi suất 46%/năm. Tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/8/2024 là: 36.792.581 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn năm trăm tám mươi mốt đồng). Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 20.515.106 đồng, số tiền lãi trong hạn là 9.603.932 đồng, số tiền lãi quá hạn là 5.907.090 đồng, số tiền lãi chậm trả là 766.453 đồng.

1.2. Việc thanh toán tiền được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Ngoài ra, bà Nguyễn Hoàng O còn phải trả cho Công ty T tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 23/8/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên theo mức lãi suất, phí tín dụng quy định của Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 4176850 ngày 09/01/2023 giữa Công ty T và bà Nguyễn Hoàng O.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.839.629 đồng (Một triệu tám trăm ba mươi chín ngàn sáu trăm hai mươi chín đồng) do bà Nguyễn Hoàng O chịu. Thi hành tại chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 617.970 đồng (Sáu trăm mười bảy ngàn chín trăm bảy mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số BLTU/23P/0024237 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VSKND H. Hóc Môn;
- Chi cục THADS H. Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật